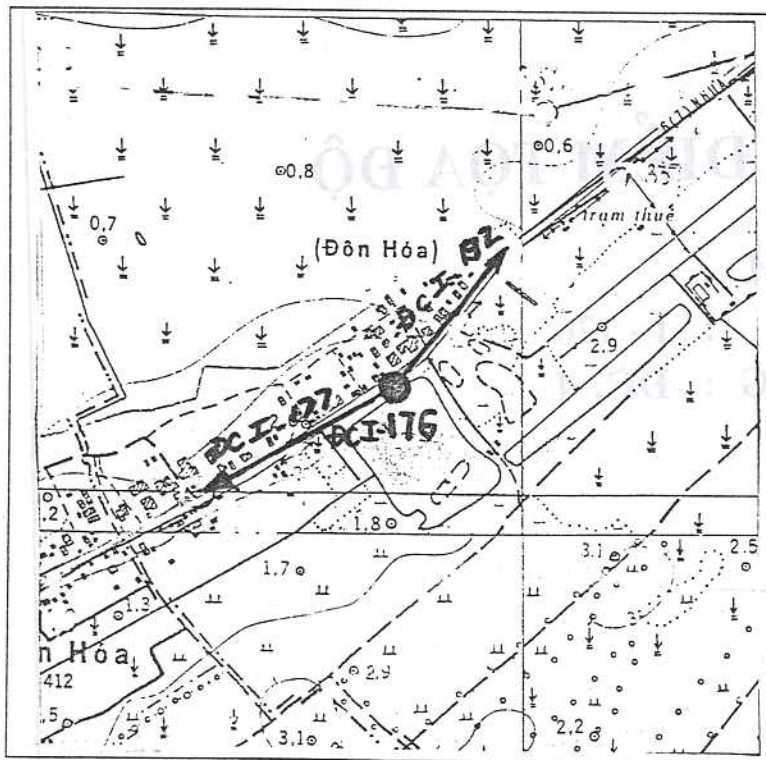


GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm :	Số hiệu : ĐCI - 176	Mảnh bản đồ : C - 48 - 81-B
Phương pháp đo : Đường chuyển		Cấp, hạng : ĐC - I
Trị giá khái lược :	Độ cao : 2 m	Kinh độ : 106° 19 ' 2
		Vĩ độ : 9° 55 ' 1
Loại đất : Đất công	Chất đất : Thệt	
Nơi đặt mốc : Khóm 9	Phường : 7	
Thị xã : Trà Vinh	Tỉnh : Trà Vinh	
Nơi ở gần nhất : Tiệm bán đồ gỗ	Khoảng cách tới điểm : 20 m	
Người chọn : Đỗ Phi Hạnh	Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3	
	Ngày 02 tháng 11 năm 1995	

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

Điểm thông hướng
(Tên, số hiệu, cấp hạng
điểm liên quan mà từ mặt
đất điểm trạm đo thông suốt
tới điểm liên quan)
Điểm :

DCI - 192
DCII - 177

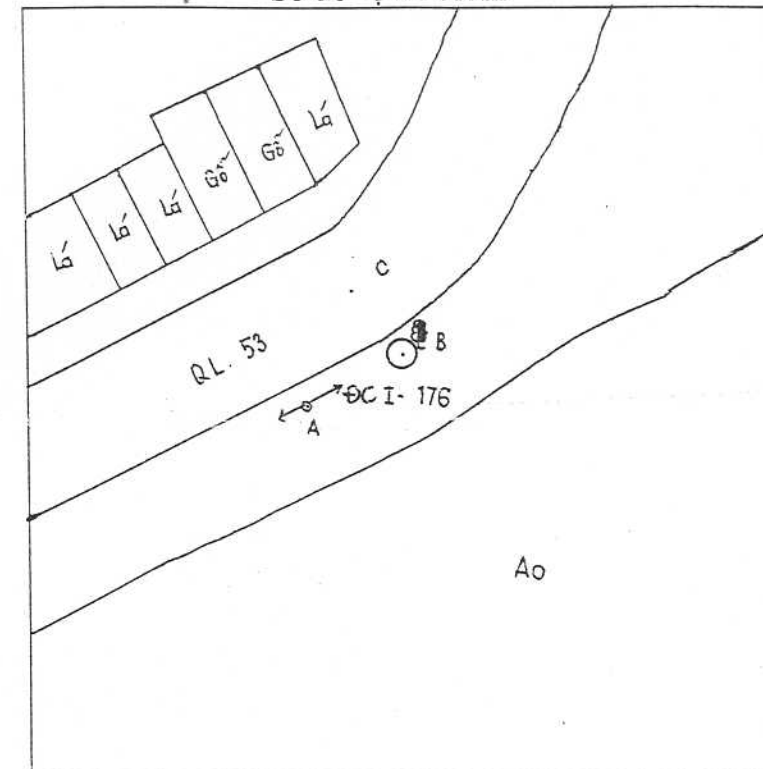
Họ, tên, địa chỉ người
dẫn đường :

Nguyễn Văn Hôn
Khóm 9, Phường 7
Thị xã : Trà Vinh
Tỉnh : Trà Vinh

Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				..
Trung tâm mốc dưới				..
Trung tâm mốc giữa	..			
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vẩy hoặc mặt đất sau khi đắp				

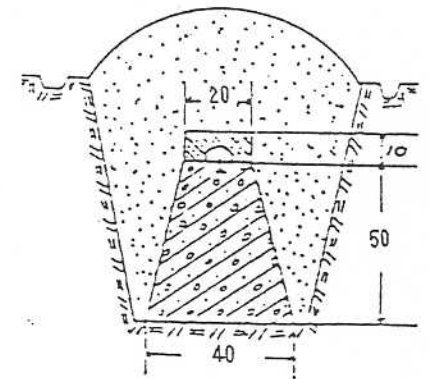
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/ 500

Đơn vị chôn mốc :
XN Trắc địa 301

↑ Người chôn mốc :
 B Huỳnh Hữu Hiền
 ↓
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng
 Ngày 02 tháng 11 năm 1995
 Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Cột điện số 45	Hướng Tây Nam 7 . 1 m
B	Gốc cây gòn	Hướng Đông Bắc 1 . 6 m
C	Tim đường	Hướng Tây Bắc 5 . 3 m

Điểm này : Tận dụng mố cũ, gia cố, chôn tròng mố

Tên điểm : Số hiệu :

Điểm này đo nổi độ cao bằng : *Đo cao hình học*

Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) :

Từ Thị xã Trà Vinh đi xe ô tô theo đường Nguyễn Thị Minh Khai hướng Vĩnh Long đến QL 53 K
Km là đến điểm .

Cơ quan gia cố, tường vây, ghi chú điểm

Ngày 24 tháng 11 năm 1995

Người làm ghi chú điểm

Trần Văn Thuật

Ngày 10 tháng 12 năm 1995

Người kiểm tra

Đỗ Phi Hạnh

NĂM 1995